

Số: 45 /2014/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 19 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số chính sách thu hút, đãi ngộ
nguồn nhân lực chất lượng cao đến công tác tại các cơ quan, đơn vị
thuộc tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2015 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về một số chính sách thu hút, đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao đến công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2015 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số chính sách thu hút, đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao đến công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2015 - 2020.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành. Thời điểm áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Tài chính; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 "Để thi hành";
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Cao Bằng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- VPTU, các Ban của Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐĐBQH&HĐND;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP, các CV;
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, NC (Hg.2b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Anh

QUY ĐỊNH

Một số chính sách thu hút, đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao đến công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2015 - 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 45/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số chính sách thu hút, đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao đến công tác tại các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội các cấp thuộc tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có trình độ chuyên môn cao được tiếp nhận hoặc xét tuyển thẳng vào công chức, viên chức:

a) Giáo sư; Phó Giáo sư; Tiến sỹ khoa học;

b) Tiến sỹ, Bác sỹ chuyên khoa II, Dược sỹ chuyên khoa II được đào tạo từ sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy công lập xếp loại khá trở lên ở trong nước hoặc nước ngoài;

c) Thạc sỹ khoa học, Bác sỹ chuyên khoa I, Dược sỹ chuyên khoa I được đào tạo từ sinh viên tốt nghiệp đại học xếp loại khá trở lên tại các trường đại học công lập, hệ chính quy ở trong nước có chuyên ngành đào tạo cùng với nhóm chuyên ngành đào tạo ở bậc đại học (trừ hệ liên thông), có điểm thi vào đại học đạt từ 25 điểm trở lên đối với các khối thi: A, A1, B, K, T, V; 24 điểm trở lên đối với các khối thi: D1, D2, D3, D4, D5, D6, M; 22 điểm trở lên đối với các khối thi: C, N, H, R, S (điểm trần theo thang điểm 10, chưa tính hệ số) hoặc từ những người đạt giải chính thức các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế được tuyển thẳng vào đại học;

d) Những người tốt nghiệp đại học xếp loại giỏi, xuất sắc tại các trường đại học công lập, hệ chính quy ở trong nước (trừ hệ liên thông) có điểm thi vào đại học đạt từ 25 điểm trở lên đối với các khối thi: A, A1, B, K, T, V; 24 điểm trở lên đối với các khối thi: D1, D2, D3, D4, D5, D6, M; 22 điểm trở lên đối với các khối thi: C, N, H, R, S (điểm trần theo thang điểm 10, chưa tính hệ số) hoặc từ những người đạt giải chính thức các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế được tuyển thẳng vào đại học;

d) Thạc sỹ được đào tạo từ sinh viên tốt nghiệp đại học xếp loại khá trở lên tại các trường đại học ở nước ngoài; những người tốt nghiệp đại học xếp loại giỏi trở lên tại các trường đại học ở nước ngoài nằm trong hệ thống giáo dục đại học của các nước sở tại và được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam công nhận;

e) Bác sỹ nội trú theo quy định của Bộ Y tế;

g) Vận động viên thể dục - thể thao đạt giải vô địch quốc gia, giải khu vực, quốc tế và được phong là vận động viên cấp kiện tướng.

2. Đối tượng thu hút, đãi ngộ bằng hợp đồng thu hút chuyên gia: các chuyên gia đầu ngành trong và ngoài nước; những người đạt giải thưởng Hồ Chí Minh.

3. Đối tượng được ưu tiên trong tuyển dụng công chức, viên chức:

a) Những người tốt nghiệp đại học xếp loại giỏi trở lên tại các trường đại học công lập, hệ chính quy ở trong nước (trừ hệ liên thông) có điểm thi vào đại học từ 22 điểm trở lên đối với các khối thi: A, A1, B, K, T, V; 21 điểm trở lên đối với các khối thi: D1, D2, D3, D4, D5, D6, M; 20 điểm trở lên đối với các khối thi: C, N, H, R, S (điểm trần theo thang điểm 10, chưa tính hệ số).

b) Những người tốt nghiệp đại học xếp loại khá tại các trường đại học công lập, hệ chính quy ở trong nước (trừ hệ liên thông) có điểm thi vào đại học đạt từ 24 điểm trở lên đối với các khối thi: A, A1, B, K, T, V; 23 điểm trở lên đối với các khối thi: D1, D2, D3, D4, D5, D6, M; 22 điểm trở lên đối với các khối thi: C, N, H, R, S (điểm trần theo thang điểm 10, chưa tính hệ số) hoặc từ những người đạt giải chính thức các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế được tuyển thẳng vào đại học.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện thu hút và ưu tiên trong tuyển dụng

1. Có phẩm chất, đạo đức tốt, đủ sức khoẻ và chấp hành sự phân công, bố trí công tác của các cơ quan tuyển dụng.

2. Có kiến thức, năng lực chuyên môn phù hợp với các ngành, lĩnh vực tình đang có nhu cầu tuyển dụng.

3. Đối tượng được tiếp nhận phải đảm bảo có năng lực chuyên môn trong thực tế, được thủ trưởng cơ quan đơn vị đang công tác xác nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm liền và đảm đương được công việc do tổ chức phân công.

4. Về độ tuổi.

a) Giáo sư, Phó Giáo sư và Tiến sỹ khoa học; Tiến sỹ, Bác sỹ chuyên khoa II, Dược sỹ chuyên khoa II: nam không quá 50 tuổi, nữ không quá 45 tuổi;

b) Thạc sỹ, Bác sỹ chuyên khoa I, Dược sỹ chuyên khoa I, bác sỹ nội trú: nam không quá 45 tuổi, nữ không quá 40 tuổi;

c) Những người tốt nghiệp đại học: nam không quá 40 tuổi, nữ không quá 35 tuổi;

d) Vận động viên thể dục, thể thao: nam không quá 35 tuổi, nữ không quá 30 tuổi.

5. Cam kết công tác tại Cao Bằng từ 8 năm trở lên (không áp dụng đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy định này).

6. Riêng các cơ quan đảng, đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ngoài các điều kiện nêu trên, thực hiện theo các quy định, hướng dẫn của Tỉnh ủy.

Điều 4. Chính sách thu hút, đãi ngộ

1. Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này được tuyển dụng thông qua hình thức tiếp nhận đối với trường hợp là công chức, viên chức ở các tỉnh khác; xét tuyển thẳng vào công chức, viên chức đối với sinh viên tốt nghiệp ra trường.

2. Các đối tượng thu hút sau khi được tiếp nhận hoặc xét tuyển thẳng được hỗ trợ một lần bằng tiền như sau:

a) Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2: hỗ trợ 200 triệu đồng;

b) Đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2: hỗ trợ 150 triệu đồng;

c) Đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2: hỗ trợ 120 triệu đồng;

d) Đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2: hỗ trợ 90 triệu đồng;

đ) Đối tượng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2: hỗ trợ 60 triệu đồng;

e) Đối tượng quy định tại điểm e và điểm g khoản 1 Điều 2: hỗ trợ 40 triệu đồng.

3. Thu hút, đãi ngộ sự đóng góp trí tuệ của các chuyên gia đầu ngành trong và ngoài nước, những người đạt giải thưởng Hồ Chí Minh.

a) Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút sự đóng góp trí tuệ của các chuyên gia đầu ngành trong và ngoài nước, những người đạt giải thưởng Hồ Chí Minh về chuyên môn hoặc nghiên cứu khoa học thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, được cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện thông qua hợp đồng thu hút. Định mức chi cho mỗi hợp đồng thu hút không quá 100 triệu đồng;

b) Hàng năm, các cơ quan, đơn vị có nhu cầu được đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phép thực hiện 01 hợp đồng thu hút. Trường hợp đặc biệt cần tăng thêm số lượng hợp đồng thu hút thì cơ quan, đơn vị lập đề án gửi Hội đồng khoa học của tỉnh thẩm định, xem xét, quyết định nhưng tối đa không quá 03 hợp đồng thu hút/năm.

4. Cộng điểm trong thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức:

Đối tượng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 2 được cộng 20 điểm, đối tượng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 2 được cộng 15 điểm vào tổng số điểm thi tuyển hoặc xét tuyển vào công chức, viên chức được tổ chức định kỳ hàng năm.

5. Ngoài các chính sách nêu trên, các đối tượng thu hút được tạo điều kiện về môi trường làm việc, trong bố trí, sử dụng, cụ thể như sau:

a) Được bố trí công tác phù hợp với ngành nghề được đào tạo;

b) Được đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc thuận lợi để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

c) Được tạo điều kiện để tiếp cận, khai thác thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn và nghiên cứu khoa học.

d) Được tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước;

đ) Sau tuyển dụng từ 1 đến 2 năm (không kể thời gian tập sự, thử việc), nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ thì được xem xét, lựa chọn vào diện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý và bổ nhiệm làm lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương ở cấp huyện trở lên (kể cả trường hợp chưa phải là đảng viên nhưng đủ điều kiện để phát triển Đảng sau này).

Điều 5. Nội dung xét tuyển thẳng vào công chức, viên chức

1. Đối với những đối tượng quy định tại điểm a, b, e khoản 1 Điều 2

Căn cứ số lượng, yêu cầu của chức danh, vị trí việc làm cần tuyển; các điều kiện tại Điều 3 của quy định này để xem xét tiếp nhận, tuyển dụng.

2. Đối với những đối tượng quy định tại điểm c, d, đ khoản 1 Điều 2

Căn cứ số lượng, yêu cầu của chức danh, vị trí việc làm cần tuyển; các điều kiện tại Điều 3 của quy định này, nội dung xét tuyển bao gồm:

a) Điểm thi vào đại học;

b) Điểm quá trình học đại học hoặc sau đại học, gồm: điểm trung bình học tập toàn khóa; điểm thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ luận văn, đồ án;

c) Điểm ưu tiên trong tuyển dụng công chức, viên chức theo quy định;

3. Đối với những đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2

Căn cứ số lượng, yêu cầu của chức danh, vị trí việc làm cần tuyển; các điều kiện tại Điều 3 của quy định này, nội dung xét tuyển bao gồm:

a) Thành tích đạt được trong các kỳ thi;

b) Tuổi đời của vận động viên.

Điều 6. Cách tính điểm và xác định trúng tuyển đối với đối tượng xét tuyển thẳng vào công chức, viên chức (đối tượng quy định tại điểm c, d, đ khoản 1 Điều 2)

1. Cách tính điểm

a) Điểm thi vào đại học (không bao gồm điểm ưu tiên), tính hệ số 1, quy đổi theo thang điểm 100 như sau:

- Đối với các khối thi A, A1, B, K, T, V: đạt 25 điểm thi vào đại học được tính 75 điểm, cứ thêm 01 điểm thi thì được cộng thêm 05 điểm, tối đa là 100 điểm;

- Đối với các khối thi D1, D2, D3, D4, D5, D6, M: đạt 24 điểm thi vào đại học được tính 70 điểm, cứ thêm 01 điểm thi thì được cộng thêm 05 điểm, tối đa là 100 điểm;

- Đối với các khối thi C, N, H, R, S: đạt 22 điểm thi vào đại học được tính 60 điểm, cứ thêm 01 điểm thi thì được cộng thêm 05 điểm, tối đa là 100 điểm.

- Những người đạt giải chính thức các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế được tuyển thẳng vào đại học được tính 100 điểm.

- Những người tốt nghiệp đại học ở nước ngoài nếu không tham gia kỳ thi tuyển đại học trong nước được thay thế bằng điểm trung bình cộng kết quả các môn học trong năm học cuối của bậc trung học phổ thông và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

b) Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển (đại học hoặc sau đại học) và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

c) Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

d) Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 2.

2. Cách xác định người trúng tuyển

Kết quả xét tuyển là tổng số điểm đạt được bao gồm: điểm thi vào đại học; điểm học tập, điểm thi tốt nghiệp, điểm luận văn hoặc đồ án tốt nghiệp; điểm ưu tiên trong tuyển dụng công chức, viên chức theo quy định. Kết quả trúng tuyển là người có tổng số điểm cao từ trên xuống cho đến hết chỉ tiêu.

Riêng đối với vận động viên thể dục thể thao: nếu số người dự tuyển nhiều hơn số chỉ tiêu cần tuyển, ưu tiên tuyển dụng người có thành tích cao hơn. Nếu nhiều người có thành tích ngang nhau thì ưu tiên tuyển dụng người trẻ tuổi hơn (nếu tuyển vào các đội tuyển tham gia thi đấu); ưu tiên người có thâm niên, kinh nghiệm thi đấu nhiều hơn (nếu tuyển vào các vị trí quản lý, huấn luyện viên).

Điều 7. Ngành, lĩnh vực cần thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao

Gồm 10 lĩnh vực và các chuyên ngành (có Phụ lục kèm theo).

Điều 8. Quy trình thực hiện

1. Xác định nhu cầu và kế hoạch thu hút: căn cứ yêu cầu xây dựng và phát triển đội ngũ công chức, viên chức, cơ cấu chức danh, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, các cơ quan, đơn vị xác định nhu cầu và xây dựng kế hoạch nhu cầu cần thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Hoàn thành vào tháng 12 hàng năm.

2. Thẩm định, phê duyệt kế hoạch thu hút.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ thẩm định kế hoạch thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của các ngành, tổ chức, địa phương, tổng hợp tham mưu trình Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt. Hoàn thành vào tháng 02 hàng năm.

3. Thông báo chỉ tiêu, nhu cầu thu hút.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ thông báo chỉ tiêu, nhu cầu thu hút nhân lực chất lượng cao đã được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cho các cơ quan, đơn vị, đồng thời thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Hoàn thành vào tháng 03 hàng năm.

4. Tổ chức xét tuyển, tiếp nhận đối tượng thu hút vào công chức, viên chức và thực hiện chế độ, chính sách.

a) Đối với việc xét tuyển: Sở Nội vụ (đối với khối nhà nước), Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể) chủ trì, phối hợp với các ngành, tổ chức, địa phương thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Tỉnh ủy tổ chức xét tuyển, quyết định tuyển dụng đối tượng thu hút và thực hiện chế độ, chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao.

b) Đối với việc tiếp nhận: các cơ quan, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận công chức, viên chức ở tỉnh khác thuộc đối tượng thu hút tiếp nhận hồ sơ gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể), Sở Nội vụ (đối với khối nhà nước) thẩm định và quyết định tiếp nhận theo phân cấp thẩm quyền và thực hiện chế độ, chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao.

Điều 9. Kinh phí đảm bảo

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ thu hút cho các đối tượng theo Quy định này được trích từ nguồn ngân sách của tỉnh và chuyển cho các đơn vị sử dụng nhân lực chất lượng cao để chi trả trực tiếp cho các đối tượng được thu hút, hỗ trợ.

Điều 10. Nghĩa vụ và trách nhiệm của đối tượng được hưởng chính sách thu hút

1. Các trường hợp được tiếp nhận hoặc xét tuyển thẳng vào công chức, viên chức, ngoài việc thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm quy định của Luật Cán bộ, Công chức, Luật Viên chức, chấp hành sự phân công công tác của cơ quan tuyển dụng phải cam kết làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Cao Bằng từ 8 năm trở lên, kể từ thời điểm được tiếp nhận hoặc tuyển dụng, không tính thời gian được

cử đi đào tạo dài hạn từ 10 tháng trở lên trong 01 năm và thời gian cam kết phục vụ sau đào tạo.

2. Trong thời gian cam kết làm việc nếu đối tượng thu hút vi phạm kỷ luật buộc phải thôi việc, không hoàn thành nhiệm vụ đến mức phải thôi việc hoặc tự ý nghỉ việc khi chưa đủ 8 năm công tác theo cam kết mà không được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận thì phải chịu trách nhiệm hoàn trả các khoản tiền hỗ trợ trước khi nghỉ việc. Thời hạn hoàn trả chậm nhất là 3 tháng kể từ ngày nghỉ việc; các cơ quan, đơn vị có đối tượng thu hút vi phạm cam kết có trách nhiệm thu hồi và nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Phân công nhiệm vụ

1. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy: là cơ quan đầu mối tổng hợp nhu cầu thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút trí tuệ của các chuyên gia đầu ngành, những người đạt giải thưởng Hồ Chí Minh của các cơ quan đảng, đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trình Tỉnh ủy phê duyệt; hướng dẫn triển khai thực hiện trong các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy quản lý.

2. Sở Nội vụ:

a) Là cơ quan đầu mối tổng hợp nhu cầu thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút trí tuệ của các chuyên gia đầu ngành, những người đạt giải thưởng Hồ Chí Minh của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập các cấp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tiến hành triển khai thực hiện trong các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện Quy định, định kỳ hàng năm đánh giá việc thực hiện chính sách thu hút và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong toàn tỉnh, báo cáo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Tài chính: chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các chính sách trong Quy định này.

4. Sở Khoa học và Công nghệ: chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập các Hội đồng khoa học công nghệ thẩm định các Hợp đồng thu hút sự đóng góp trí tuệ của các chuyên gia đầu ngành trong và ngoài nước, những người đạt giải thưởng Hồ Chí Minh báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

5. Các sở, ban, ngành và tương đương, Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội; huyện ủy, thành ủy và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Triển khai thực hiện chính sách đối với nhân lực chất lượng cao theo Quy định của tỉnh tại ngành, tổ chức và địa phương mình.

b) Chủ động xác định nhu cầu và xây dựng kế hoạch thu hút theo thời gian quy định, trên cơ sở nhu cầu cần thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện kèm theo.

c) Hàng năm tiến hành đánh giá nguồn nhân lực chất lượng cao được thu hút đang công tác ở đơn vị để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý đối với những trường hợp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có triển vọng phát triển.

d) Tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách thu hút và sử dụng nhân lực chất lượng cao trong cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 12. Những tổ chức, cá nhân cố ý vi phạm quy định này hoặc có hành vi tiêu cực trong quá trình tổ chức thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Anh

PHỤ LỤC

Danh mục các chuyên ngành, lĩnh vực cần thu hút

Ban hành kèm theo Quyết định số 45 /2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)



1. Lĩnh vực Y tế: Các chuyên ngành đào tạo bác sỹ nói chung, đặc biệt là bác sỹ chuyên ngành về Nhi khoa, Phong, Lao, Tâm thần.

2. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: Trình độ thạc sỹ trở lên các chuyên ngành Khoa học tự nhiên; Tiến sỹ trở lên các chuyên ngành Khoa học xã hội.

3. Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Lĩnh vực nghệ thuật: Các chuyên ngành về Múa, Biên đạo, Nhạc công;
- Lĩnh vực văn hóa vật thể và phi vật thể: các chuyên ngành về Dân tộc học, Khảo cổ, Bảo tồn bảo tàng;
- Lĩnh vực thể thao: Các vận động viên thành tích cao;
- Lĩnh vực du lịch: Các chuyên ngành về Du lịch, Văn hóa du lịch.

4. Lĩnh vực Lao động thương binh và Xã hội: Các chuyên ngành Lao động xã hội, Công tác xã hội.

5. Lĩnh vực xây dựng, giao thông: Các chuyên ngành Kiến trúc, Xây dựng, Cầu đường, Giao thông vận tải.

6. Lĩnh vực về Nông nghiệp, Tài nguyên và môi trường: Các chuyên ngành về Kinh tế nông nghiệp, Trồng trọt, Chăn nuôi, Quản lý đất đai, Kiểm lâm, Trắc địa bản đồ, Công nghệ môi trường, Tài nguyên nước, Biến đổi khí hậu, Đa dạng sinh học.

7. Lĩnh vực Kinh tế, Tài chính, Công thương: Các chuyên ngành Tài chính kế toán, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kế hoạch.

8. Lĩnh vực Tư pháp, Hành chính: Các chuyên ngành Luật, Hành chính công, Quản lý nguồn nhân lực, Khoa học quản lý, Quan hệ quốc tế, Ngoại giao.

9. Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Thông tin truyền thông: Các chuyên ngành Công nghệ thông tin, Điện tử viễn thông, Báo chí.

10. Lĩnh vực công tác đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội: Công tác tư tưởng, Xây dựng đảng và chính quyền nhà nước, Dân vận, Kiểm tra đảng./.